

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-PT  
Ngày: 04- 5 - 2022  
“V/v: Tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Tú.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Tấn Đức

Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thê - Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:*** ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2022/TLPT-DS ngày 17/02/2022 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 63/2022/QĐ-PT ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Công S, sinh năm: 1963 - Nơi cư trú: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Đoàn Quang H - Nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

2. Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng H - Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Nguyễn Quốc H1 – Giám đốc - Địa chỉ: thôn 5, xã Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

3. Người kháng cáo: Bị đơn Công ty TNHH xây dựng H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Quang H trình bày:*

Ông Đỗ Công S và Công ty TNHH xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) do ông Nguyễn Quốc H1 làm giám đốc có làm ăn mua bán với nhau từ lâu. Hàng hóa ông S bán cho Công ty H là gạch Block và đá xây dựng. Ông S bán gạch theo phương thức xe của công ty H đến xưởng gạch của ông S nhận gạch đầy đủ, nhận hóa đơn và chờ đến công trình của công ty H. Mỗi lần mua hàng đều không có hợp đồng mua bán, hóa đơn xuất hàng nhưng có hóa đơn bán lẻ giao cho lái xe của Công ty H. Trong thời gian từ ngày 05/12/2018 đến ngày 15/01/2019 ông Đỗ Công S đã 16 lần bán gạch cho Công ty H với tổng số tiền là 47.150.000đồng, ông S đã nhiều lần yêu cầu phía công ty H thanh toán số tiền nợ trên nhưng Công ty H không thanh toán. Do vậy, ông S khởi kiện ra Tòa án yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền nợ gốc là 47.150.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 19/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn Công ty TNHH xây dựng H là ông Nguyễn Quốc H1 trình bày:*

Công ty H và ông Đỗ Công S có làm ăn mua bán với nhau từ lâu. Việc Công ty H có mua của ông S số lượng gạch block và số tiền còn nợ là đúng thực tế như yêu cầu khởi kiện của ông S. Hiện nay ông H1 xác định còn nợ tiền gạch block là 47.150.000đồng là đúng. Phía công ty H chưa trả tiền cho ông S vì ông S bán hàng kém chất lượng, thực tế số gạch mua của ông S khi thi công đã bị chủ đầu tư bắt phá dỡ và bồi thường thiệt hại. Công ty H yêu cầu ông S phải cùng đàm phán về việc bán gạch kém chất lượng, các bên chưa thống nhất được thiệt hại nên công ty H chưa có cơ sở để thanh toán số nợ trên. Ông H1 yêu cầu ông S phải có mặt tại Tòa án để cùng hòa giải đối thoại về việc giải quyết vụ án thì công ty H sẽ thanh toán nợ cho ông S.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 195, Điều 203; Khoản 2, Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 430; Điều 434, Điều 440; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Công S.

Buộc Công ty TNHH xây dựng H phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Công S số tiền còn nợ là 47.150.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả là 12.323.000đồng, tổng cộng là **59.473.000đồng** (Năm mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/12/2021, bị đơn Công ty TNHH xây dựng H có đơn Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát phân tích, đánh giá và cho rằng kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng H là không có căn cứ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty TNHH xây dựng H, giữ nguyên toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH xây dựng H làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng H thấy rằng: Giữa nguyên đơn ông Đỗ Công S và bị đơn Công ty TNHH xây dựng H (sau đây viết tắt là Công ty H) có quan hệ mua bán với nhau. Theo đó, ông S là người bán gạch Block và đá xây dựng cho Công ty H. Việc mua bán được thực hiện theo phương thức sau khi nhận hàng, công ty H sẽ kiểm tra và thanh toán tiền hàng cho ông S. Tuy nhiên, từ ngày 05/12/2018 đến ngày 15/01/2019, công ty H đã nhận hàng nhưng vẫn chưa thanh toán tiền hàng cho ông S. Vì vậy, ông S khởi kiện buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền hàng là 47.150.000 đồng và lãi suất phát sinh. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, bị đơn cũng thừa nhận hiện chưa thanh toán cho nguyên đơn số tiền hàng là 47.150.000 đồng.

[2.2] Bị đơn cho rằng số gạch mua của ông S kém chất lượng dẫn đến việc công trình thi công bị phá dỡ vì vậy không đồng ý thanh toán nhưng không cung cấp tài liệu gì chứng minh gạch bị tháo dỡ là mua từ ông S. Mặt khác, sau khi nhận hàng từ ngày 05/12/2018 đến ngày 15/01/2019, nguyên đơn cũng không nhận được bất cứ phản hồi nào của bên mua về chất lượng hàng hóa do bên bán cung cấp không đảm bảo chất lượng, đồng thời phía bên mua Công ty H cũng không có tài liệu gì chứng minh có phản hồi về chất lượng hàng hóa cho bên bán ngay sau khi nhận hàng. Do

vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[2.3] Xét kháng cáo của bị đơn về mức lãi suất, thấy rằng, do các bên không thỏa thuận về lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 để tính mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian bị đơn chậm trả tiền là phù hợp, đúng quy định.

[3] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy, kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty TNHH xây dựng H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0005726 ngày 21/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Điều 430; Điều 434, Điều 440; Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH xây dựng H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 61/2021/DS-ST ngày 03/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Công S.

Buộc Công ty TNHH xây dựng H phải có trách nhiệm trả cho ông Đỗ Công S số tiền còn nợ là 47.150.000 đồng và tiền lãi suất chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 03/12/2021) là 12.323.000 đồng, tổng cộng là 59.473.000 đồng (*Năm mươi chín triệu, bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty TNHH xây dựng H phải chịu 2.973.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Đỗ Công S số tiền 1.303.750 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0006005 ngày 06/01/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty TNHH xây dựng H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 60AA/2021/0005726 ngày 21/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Vũ Văn Tú**